

Số: 109/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** chị Đoàn Thị Th, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**Bị đơn:** anh Vũ Hoàng V (Vũ Văn M), sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đoàn Thị Th và anh Vũ Hoàng V (Vũ Văn M).

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đoàn Thị Th và anh Vũ Hoàng V (Vũ Văn M) thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Đoàn Tường V, sinh ngày 28/06/2014 đến khi cháu V thành niên và có khả năng

lao động. Anh V (M) được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Đức Tùng L, sinh ngày 24/06/2016 đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh V (M) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**2.3. Về tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Th và anh V (M) mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST, nhưng chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003461 ngày 02/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Chị Th đã nộp đủ án phí DSST.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- VKSND H.Điện Biên;
- UBND xã Thanh An, H.ĐB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Đỗ Thu Hương**